

BÁO CÁO TUẦN

Từ ngày 08/8 đến ngày 14/8/2023

Kính gửi:

- Tỉnh ủy Trà Vinh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Tình hình mặt tại các vàm vào ngày 14/8/2023 không còn gây áp lực cho sản xuất. Hiện vận hành các cống đầu mối: Bông Bót vào 3 cửa ra 3 cửa (V3R3); Tân Dinh, Rạch Rum (V2R2); Cần Chông (V2R4); Mỹ Văn (V1R2); Láng Thè, Cái Hóp (V4R1); các cống còn lại đóng mở theo nhu cầu sản xuất và sinh hoạt; Mưa nhiều, đơn vị quản lý thường xuyên kiểm tra tiêu xả nước chống ngập úng lúa Hè Thu và hoa màu, đến nay điều tiết nước tốt không có tình trạng ngập úng xảy ra.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG TUẦN

1. Sản xuất:

a) Cây trồng ngắn ngày:

- Cây lúa:

+ Lúa Hè Thu: Thu hoạch lúa Hè Thu 1.517 ha, nâng đến nay thu hoạch 12.008,6 ha (huyện Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần và Châu Thành) năng suất bình quân 5,2 tấn/ha (cao hơn 0,4 tấn/ha so cùng kỳ), sản lượng 62.485,1 tấn. Giai đoạn sinh trưởng: Đẻ nhánh 128 ha, đòng trổ 44.766,5 ha, chín 11.505,9 ha. Diện tích nhiễm sâu bệnh trong tuần là 1.444 ha (giảm 18 ha) chủ yếu là đạo ôn lá 222 ha, tỉ lệ gây hại 5 - 10% tập trung một số xã của huyện Tiểu Cần, Châu Thành; rầy phấn trắng 32 ha mật số 2.500 - 5.000 con/m² tập trung một số xã của huyện Cầu Kè; chuột 15 ha, tỷ lệ gây hại 2,5 - 5% tập trung một số xã của huyện Cầu Kè; bạc lá 328 ha tỷ lệ 10 - 20% tập trung một số xã của huyện Cầu Ngang, Châu Thành và Trà Cú; Đạo ôn cổ bông 346 ha, tỷ lệ 2,5-5% tập trung một số xã của huyện Châu Thành, Cầu Ngang và Trà Cú; lem lép hạt 416 ha tỷ lệ 5-10% tập trung một số xã của huyện Châu Thành, Cầu Ngang và Cầu Kè; rầy nâu 85 ha mật số 750 - 1.500 con/m² tập trung huyện Châu Thành và Cầu Ngang.

+ Xuống giống lúa Thu Đông 6.204,43 ha huyện Càng Long và Cầu Kè. Nâng đến nay xuống giống 6.947 ha huyện Càng Long và Cầu Kè. Giai đoạn sinh trưởng: Đẻ nhánh 743 ha và mạ 6.204,43 ha

- Cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác: Trong tuần xuống giống 1.493 ha, nâng tổng số đến nay 40.790 ha (cao hơn cùng kỳ 13 ha),

đạt 77,56% kế hoạch, gồm: Mầu lương thực 4.496 ha, mầu thực phẩm 23.495 ha, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác 12.799 ha.

b) Chăn nuôi và thú y:

* *Tình hình dịch bệnh:* Các loại dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi tiếp tục được kiểm soát.

Vận động tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm được 45 ngàn con, Viêm da nổi cục 9,58 ngàn con, các loại bệnh thông thường khác trên đàn gia súc 12,4 ngàn con. Nâng đến nay đã tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm 1,82 triệu con (đạt 30,86% kế hoạch), lở mồm long móng 131,6 ngàn con (đạt 30,31% kế hoạch riêng đàn bò đạt 55,77% kế hoạch), Viêm da nổi cục 51,18 ngàn con (đạt 26,74% kế hoạch), Đại chó 27,19 ngàn liều (đạt 25,56% kế hoạch), vắc xin DTHCP 212 con, các loại bệnh thông thường khác trên đàn gia súc 410 ngàn con (đạt 56,81% kế hoạch) và các loại bệnh thông thường khác trên đàn gia cầm 2,2 triệu con.

c) Thủy sản:

Trong tuần thu hoạch **8.477 tấn** (sản lượng nuôi 4.677 tấn, sản lượng khai thác 3.800 tấn). **Nâng đến nay 160.003 tấn** (sản lượng nuôi 126.188 tấn, sản lượng khai thác 33.815 tấn), đạt 65,42% kế hoạch, tăng 3.276 tấn so cùng kỳ, cụ thể:

* *Nuôi trồng thủy sản:*

- Trong tuần thả nuôi 52 triệu con tôm và cá giống các loại, diện tích 110 ha, thu hoạch 4.677 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 6,09 tỷ con tôm và cá giống các loại, diện tích 54.505 ha (đạt 105% kế hoạch, tăng 278 ha so với cùng kỳ), thu hoạch 126.188 tấn (đạt 70,02% kế hoạch, tăng 11.444 tấn so với cùng kỳ), cụ thể:

+ *Vùng nước mặn, lợ:* Trong tuần thả nuôi 47,3 triệu con tôm và cá giống các loại, diện tích 83 ha; thu hoạch 3.568 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 5,89 tỷ con tôm, cá giống các loại với diện tích 50.361 ha (đạt 103,62% kế hoạch, giảm 839 ha so với cùng kỳ); thu hoạch 70.278 tấn, (đạt 72% kế hoạch, tăng 4.955 tấn So với cùng kỳ), gồm:

Tôm sú: Trong tuần không có diện tích thả nuôi; thu hoạch 1.655 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 1,168 tỷ con tôm sú giống, diện tích 22.126 ha (đạt 113,46% kế hoạch; tăng 872 ha so với cùng kỳ), thu hoạch 8.746 tấn (đạt 65,75% kế hoạch, giảm 827,8 tấn so với cùng kỳ).

Tôm thẻ chân trắng: Thả nuôi 47,3 triệu con tôm thẻ chân trắng, diện tích 83 ha, thu hoạch 1.264 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 4,57 tỷ con tôm thẻ chân trắng, diện tích 6.445 ha (thâm canh mật độ cao 1,79 tỷ con, diện tích 928,7 ha) (đạt 77,65% kế hoạch, giảm 852,5 ha So với cùng kỳ), thu hoạch 53.519 tấn, đạt 70,88% kế hoạch, tăng 4.472 tấn so cùng kỳ.

Cua biển: Trong tuần không có diện tích thả nuôi; thu hoạch 279 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 149,38 triệu con giống cua biển, diện tích 21.121 ha (đạt 105,6% kế hoạch, giảm 747 ha so với cùng kỳ); thu hoạch 3.419 tấn, đạt 55,14% kế hoạch, giảm 703 tấn so cùng kỳ.

Nghêu: trong tuần không có diện tích thả nuôi; thu hoạch 10 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 421 tấn nghêu giống, diện tích 669 ha đạt 83,6% kế hoạch, tăng 549 ha so cùng kỳ; thu hoạch 2.569 tấn, đạt 85,63% kế hoạch, tăng 1.648 tấn so cùng kỳ.

+ **Vùng nước ngọt:** Thả nuôi 4,88 triệu con tôm, cá các loại với diện tích 27 ha; thu hoạch 1.108 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 196,8 triệu con cá các loại với diện tích 4.144 ha (đạt 118% kế hoạch, tăng 1.117 ha so với cùng kỳ); thu hoạch 55.909 tấn, (đạt 68% kế hoạch, tăng 6.487 tấn so với cùng kỳ), gồm:

Tôm càng xanh: Thả nuôi 570 ngàn con tôm giống, diện tích 18 ha; thu hoạch 21 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 32,13 triệu con, diện tích 1.782 ha (đạt 118,8% kế hoạch, tăng 136 ha so với cùng kỳ); thu hoạch 1.666 tấn (đạt 75,73% kế hoạch, tăng 482 tấn so với cùng kỳ)

Cá tra: Trong tuần không có diện tích thả nuôi và thu hoạch. Nâng đến nay thả nuôi 6,92 triệu con, diện tích 20,01ha (đạt 40% kế hoạch, tăng 0,43 ha so với cùng kỳ); thu hoạch 9.445,87 tấn (đạt 134,9% kế hoạch, tăng 5.535,7 tấn so cùng kỳ).

Cá lóc: Thả nuôi 3,55 triệu con, diện tích 4,74 ha; thu hoạch 322 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 142 triệu con, diện tích 321,14 ha (đạt 67% kế hoạch, giảm 69,8 ha so với cùng kỳ); thu hoạch 39.147 tấn (đạt 69,95% kế hoạch, tăng 4.309 tấn so cùng kỳ).

- **Thiệt hại tôm nuôi nước mặn, lợ:** Trong tuần 1,3 triệu con giống tôm thẻ, diện tích 0,7 ha. Nâng đến nay tôm nuôi bị thiệt hại 624,76 triệu con giống, diện tích 1.395,8 ha, cụ thể: tôm sú 102,2 triệu con (chiếm 8,7% con giống thả nuôi, giảm 0,31% so cùng kỳ), diện tích 602,9 ha (chiếm 2,7% diện tích thả nuôi, tương đương so cùng kỳ) và 523,9 triệu con tôm thẻ chân trắng (chiếm 11% con giống thả nuôi, giảm 5% so cùng kỳ), diện tích 793,6 ha (chiếm 12% diện tích thả nuôi, giảm 3% so cùng kỳ), tôm chết ở giai đoạn từ 25 - 55 ngày tuổi, đa số có dấu hiệu của bệnh đốm trắng, hoại tử gan tụy, đỏ thân, đường ruột và chậm phát triển giai đoạn đầu. Nguyên nhân, do nhiệt độ chênh lệch giữa ngày và đêm lớn làm cho môi trường ao nuôi biến động, ảnh hưởng đến sức khỏe tôm nuôi.

* **Khai thác thủy, hải sản:** Sản lượng khai thác 3.800 tấn tôm, cá (550 tấn tôm). Nâng tổng số đến nay sản lượng 33.815 tấn (3.315 tấn tôm), đạt 53% kế hoạch, giảm 8.168 tấn so cùng kỳ, trong đó: Khai thác nội đồng 4.605 tấn (305 tấn tôm), đạt 67% kế hoạch, giảm 132 tấn so cùng kỳ; khai thác hải sản 29.210 tấn (3.010 tấn tôm), đạt 51% kế hoạch, giảm 8.168 tấn so cùng kỳ.

Thu mua, chế biến: Công ty Cổ phần thủy sản Cửu Long chế biến 108 tấn, tiêu thụ 54 tấn, kim ngạch xuất khẩu 711,6 ngàn USD. Nâng tổng số đến nay doanh nghiệp thu mua 2.098 tấn tôm (112 tấn tôm sú, 1.963 tấn tôm thẻ), chế biến 3.652 tấn, tiêu thụ 2.018 tấn, kim ngạch xuất khẩu 24,37 triệu USD.

2. Các hoạt động chuyên môn chính:

Tổ chức 13 lớp tập huấn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản với 390

lượt nông dân tham dự; cấp 390 tờ bướm kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản. Nâng đến nay đã tổ chức được 51 lớp tập huấn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản, với 1.476 lượt nông dân tham dự; cấp phát 1.476 tờ bướm kỹ thuật.

Công tác thanh, kiểm tra chuyên ngành: Thanh tra, kiểm tra 01 hộ giết mổ gia súc (heo), 09 quầy mua bán thịt heo, 04 lượt phương tiện vận chuyển gia súc, gia cầm và giống thủy sản; 01 cơ sở kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp; 38 lượt tuần tra, kiểm tra rừng và kiểm soát lâm sản; thu 05 mẫu nông sản; phát hiện và xử lý 06 trường hợp vi phạm theo đúng qui định. Đến nay thanh tra, kiểm tra 26 hộ giết mổ gia súc (heo), 124 quầy mua bán thịt heo; 06 lượt cơ sở giết mổ gia súc tập trung; 102 cơ sở kinh doanh thực phẩm; 60 cơ sở kinh doanh phân bón; 25 lượt phương tiện vận chuyển gia súc, gia cầm và giống thủy sản; 44 cơ sở kinh doanh thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; 02 công ty kinh doanh thức ăn thủy sản và sản phẩm xử lý môi trường; 07 cơ sở kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp; 06 công ty sản xuất và kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp; 01 Hợp tác xã nông nghiệp; 05 cơ sở kinh doanh giống lúa; 64 cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y và 552 lượt tuần tra, kiểm tra rừng và kiểm soát lâm sản, 594 phương tiện tàu cá; thu 236 mẫu nông sản; phát hiện và xử lý 66 trường hợp vi phạm theo đúng qui định.

Công tác kiểm dịch động vật: Kiểm dịch 1.872 con heo; 451 con bò, 54,6 ngàn con gia cầm; 12,4 tấn sản phẩm động vật và kiểm dịch 27,88 triệu con tôm giống tôm thẻ chân trắng. Nâng đến nay kiểm dịch 84.175 con heo; 18.614 con bò, 1,162 triệu con gia cầm; 347,6 tấn sản phẩm động vật và kiểm dịch 982,98 triệu con (48,3 triệu con tôm sú và 934,68 triệu con tôm thẻ giống).

Công tác thủy lợi nội đồng: Thường xuyên theo dõi, kiểm tra chặt chẽ các tuyến đê, kè, các khu vực bị sạt lở để có biện pháp xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra.

Phòng chống thiên tai: Ngày 3/8/2023 mưa kèm theo dông lốc làm tốc mái 01 căn nhà trên địa bàn xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần ước thiệt hại 01 triệu đồng. Địa phương đã hỗ trợ người dân khắc phục.

3. Hoạt động của Ban Lãnh đạo Sở:

Dự Hội nghị thực hiện quy trình quy hoạch công tác cán bộ; dự tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 9, thứ 10 HĐND tỉnh khóa X với đại biểu HĐND tỉnh đơn vị huyện Càng Long, Cầu Kè, Cầu Ngang, Trà Cú, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải; dự kiểm tra, giám sát với Ngân hàng chính sách XH; dự họp trực tuyến với Bộ Công an; dự họp triển khai Kế hoạch số 131 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 117 của Đảng ủy Khối; dự họp nghe báo cáo những quy định còn bất cập, những vướng mắc trong quá trình thực hiện các Luật hiện hành; dự Hội nghị Sơ kết 05 năm thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ nông sản theo Nghị định 98 của Chính phủ; dự khảo sát đánh giá trạm bơm Sóc Chùa với Lãnh đạo tỉnh; dự Hội thảo "Giới thiệu hệ sinh thái nền tảng nông nghiệp số VN-VDAPES; dự họp trao đổi nội dung liên quan đến Dự án "Kho xăng dầu và hoá dầu"; dự, tiếp làm việc với Đoàn khảo sát chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số; dự họp báo cáo Phương án bãi chứa đất nạo vét luồng cho tàu cá ra vào Cảng cá Định

An; họp triển khai cuộc thi Bí thư Chi bộ giỏi; dự làm việc với MobiFone tỉnh Trà Vinh đề xuất trình bài chi tiết các sản phẩm chuyên đổi số; dự Hội nghị tổng kết rút kinh nghiệm diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Trà Vinh; dự Hội thảo khoa học “Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thông tin, phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”; dự Hội thảo “Phát triển kinh tế tuần hoàn theo mô hình lúa vịt, lúa tôm tại tỉnh Tiền Giang; dự họp nghe báo cáo các nội dung liên quan đến Dự án trồng chuối của Công ty Seotra.

4. Giá cả một số mặt hàng nông, thủy sản chủ yếu:

Giá lúa, cá lóc, ớt sừng, chôm chôm tăng so với tuần trước, cụ thể: Lúa tăng từ 600 - 800 đ/kg lên mức 7.400 - 7.800 đ/kg, cá lóc tăng 3.000 đ/kg lên mức cá lóc 53.000 - 55.000 đ/kg, ớt sừng tăng 2.000đ/kg lên mức 30.000 đ/kg, chôm chôm thái tăng 1.000đ/kg lên mức 23.000 đ/kg; giá heo hơi, ớt chỉ thiên, thanh long ruột đỏ giảm so với tuần trước, cụ thể: Heo hơi giảm 1.000đ/kg xuống mức 58.000 - 59.000 đ/kg, ớt chỉ thiên giảm 3.000 đ/kg xuống mức 27.000đ/kg, thanh long ruột đỏ giảm 1.000đ/kg xuống mức 10.000 đ/kg; giá các mặt hàng khác vẫn ổn định so với tuần trước cụ thể: Tôm sú 140.000 đ/kg (30 con/kg), tôm thẻ 92.000 - 97.000 đ/kg, tôm càng xanh 180.000 -190.000 đ/kg (loại 13 - 17 con/kg), cua biển 200.000 - 250.000 đ/kg, nghêu 30.000 đ/kg (50 con/kg), sò huyết 110.000 đ/kg (loại 80 con/kg); bò hơi 70.000 - 90.000 đ/kg, gà thả vườn 60.000 - 65.000 đ/kg, vịt hơi 43.000 - 46.000 đ/kg; bưởi da xanh 22.000 đ/kg, bưởi năm roi 16.000 đ/kg, xoài 15.000 đ/kg, dứa khô 50.000 - 55.000 đ/chục, cam sành 8.000 đ/kg, cá tra 26.000 đ/kg.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN TIẾP THEO

1. Công tác chuyên môn:

Trồng trọt và bảo vệ thực vật: Hướng dẫn nông dân xuống giống lúa vụ Thu Đông theo lịch xuống giống tại Thông báo số 480/TB-SNN-BVTV ngày 01/8/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT; đồng thời khuyến cáo nông dân thường xuyên thăm đồng để phát hiện, xử lý kịp thời tình hình sâu bệnh trên lúa Hè Thu và các loại cây ăn trái, hoa màu,...; tiếp tục tuyên truyền nông dân đưa cây màu xuống chân ruộng ở những nơi có điều kiện. Tăng cường, hướng dẫn cấp và quản lý mã số vùng trồng trong nước cho các đơn vị chuyên môn và địa phương để hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

Chăn nuôi và thú y: Phối hợp với địa phương tăng cường vận động tuyên truyền các hộ chăn nuôi tập trung, chủ động tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm để bảo hộ đàn vật nuôi; giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi để chủ động thực hiện tốt các giải pháp phòng, chống; tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi thực hiện tốt các giải pháp chăn nuôi an toàn sinh học đặc biệt lựa chọn con giống sạch bệnh.

Thủy sản: Thực hiện tốt quan trắc, cảnh báo môi trường trên các tuyến sông đầu nguồn và thông báo kết quả trên Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh đề người dân nắm chủ động trong việc lấy nước phục vụ nuôi thủy sản. Tiếp tục theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh trên tôm và hướng dẫn người dân cách phòng, trị một cách hiệu quả; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về

chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Tổng hợp danh sách các điểm bốc dỡ của tàu cá dưới 15m để triển khai giám sát sản lượng và thu nhận nhật ký báo cáo khai thác thủy sản; Phối hợp các cơ quan chức năng và địa phương xử lý các tàu cá bốc dỡ hàng hóa sai quy định.

Công tác thủy lợi và phòng chống thiên tai: Theo dõi chặt chẽ tình hình các tuyến đê, kè bảo vệ bờ biển, diễn biến thời tiết và thiên tai để tham mưu, đề xuất xử lý kịp thời; tiếp tục phối hợp với Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi vận hành các công đầu mỗi điều tiết tiêu xả phèn nội đồng phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân.

2. Chương trình công tác của Ban Lãnh đạo Sở:

Dự Hội nghị báo cáo viên cấp tỉnh tháng 8; dự kiểm tra cấp giấy phép môi trường của dự án “Trại chăn nuôi heo thịt theo mô hình trại lạnh”; họp lấy ý kiến về công tác cán bộ của ngành; họp trao đổi thực hiện các nội dung, đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý . . .dừa sáp Cầu Kè; dự tọa đàm phát huy vai trò cộng đồng trong thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn; phối hợp triển khai Quyết định 1386 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và khảo sát thực tế mô hình điểm du lịch cộng đồng.

Dự phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV; dự làm rõ số liệu báo cáo quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022; dự thẩm định Hội đồng thẩm định môi trường dự án “Phương án vận chuyển đất đôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2 ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long”; dự họp báo Tỉnh ủy; dự Hội thảo nhân dân; dự Hội nghị đối thoại “Tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh các HTX trên địa bàn tỉnh”.

Trên đây là kết quả hoạt động trong tuần và kế hoạch công tác tuần tiếp theo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh nắm, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Khối N/C UBND tỉnh;
- Phòng BP 11-CA tỉnh;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VP.

KT. GIÁM ĐỐC ^{ml}
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Văn Dũng